

CÁCH ĐẶT CÂU HỎI CHO TỪ BỊ GẠCH CHÂN

Các chú ý:

Trước hết ta phải xác định được từ để hỏi.

Từ bị gạch chân không bao giờ xuất hiện trong câu hỏi.

Nếu trong câu:

+/ Dùng động từ thường thì ta phải mượn trợ động từ và đảo trợ động từ lên trước chủ ngữ và sau từ để hỏi.

Eg : They play football everyday.

=> What do they play everyday?

+/ Nếu trong câu dùng “*động từ tobe*”, “*động từ khuyết thiếu*” ta chỉ cần đảo “*động từ*”

tobe”, “*động từ khuyết thiếu*” lên trước chủ ngữ và sau từ để hỏi:

Eg : She is planting trees now.

=> What is she playing now?

Nếu trong câu có từ bị gạch chân dùng những từ sau thì khi chuyển sang câu hỏi ta phải đổi tương ứng như sau:

1. I, We => You
2. me, us => you
3. mine, ours => yours
4. my, our => your
5. some => any

Các từ để hỏi thường gặp trong Tiếng Anh:

What : cái gì (Dùng để hỏi cho đồ vật, sự vật, sự kiện...)

Which : cái mà (Dùng để hỏi khi có sự lựa chọn)

Where : ở đâu (Dùng để hỏi cho vị trí, nơi chốn ...)

When : khi nào (Hỏi cho thời gian, thời điểm ...)

Who : ai, người mà (Hỏi cho người)

=> Whom : người mà (Hỏi cho tân ngữ chỉ người)

Eg : I buy him some books.

=> Who/ Whom do you buy any books (for)?

=> Whose: của người mà (Hỏi cho tính từ sở hữu, sở hữu cách, đại từ sở hữu)

Eg : This is her pen?

=> Whose pen is this?

Why : tại sao (Hỏi cho lí do, nguyên nhân)

How : thế nào (Hỏi cho tính từ, trạng từ, sức khoẻ ...)

How old : hỏi cho tuổi

How tall : hỏi cho chiều cao của người

How high : hỏi cho chiều cao của vật

How thick : hỏi cho độ dày

How thin : hỏi cho độ mỏng

How big : hỏi cho độ lớn

How wide : hỏi cho độ rộng

How broad : hỏi cho bề rộng

How deep : hỏi cho độ sâu

How fast : hỏi cho tốc độ

How far ... from ... to ... : hỏi cho độ xa

How long : hỏi cho độ dài

Eg	:	This ruler is <u>20 centimeters</u> long.	
	=>	<u>How long</u> is this ruler?	
=> How long	:	hỏi cho thời gian bao lâu	
Eg	:	It <u>takes me an hour</u> to do <u>my</u> homework.	
	=>	<u>How long does it take you</u> to do <u>your</u> homework?	
		(Nó lấy mất của bạn bao nhiêu thời gian để làm bài tập về nhà?)	
How often	:	hỏi cho mức độ, tần suất, số lần	
Eg	:	I go to school <u>every day</u> .	
	=>	<u>How often</u> do you go to school?	
How much	:	hỏi cho giá cả	
Eg	:	This book is <u>3\$</u> .	
	=>	<u>How much</u> is this book?	
	=>	<u>How much</u> does this book cost?	
	=>	<u>What is the price of</u> this book?	
How much + N (ko đếm được)	:	hỏi cho số lượng	
Eg	:	There is <u>some water</u> in the bottle.	
	=>	<u>How much water</u> is there in the bottle?	
How many + N(es,s)	:	hỏi cho số lượng với danh từ đếm được	
Eg	:	There are <u>two pens</u> on the table.	
	=>	<u>How many pens</u> are there on the table?	
		I have <u>a pen</u> here.	
	=>	<u>How many pens</u> do you have here?	
What's the weather like?	:	hỏi cho thời tiết	
What color	:	hỏi cho màu sắc	
What size	:	hỏi cho kích cỡ	
How heavy	:	hỏi cho cân nặng	
How + do	+ S +	come ...?	: hỏi cho phương tiện
	does	go	
		get	
		travel	

EXERCISES

Make questions for the underlined words or phrases

1. The dictionary is 200,000dong.

2. I made it from a piece of wood.

3. She bought it at the shop over there.

4. No, I wasn't. (I was tired after the trip.)

5. It took her three hours to finish the composition.

6. I need a phone card to phone my parents.

7. It's about 1,500 km from Hue to Ho Chi Minh City.
8. The bank is opposite the restaurant.
9. The dress looked very nice.
10. I saw her last night.
11. Her neighbor gave her a nice dress.
12. They returned to America two weeks ago.
13. Mrs. Robinson bought a poster.
14. My father was in Ha Noi last month.
15. He traveled to Nha Trang by coach.
16. She went to the doctor because she was sick.
17. Nam left home at 7 o'clock yesterday.
18. He taught English in the high school.
19. The homework was very difficult yesterday.
20. She often does the housework after doing exercises.
21. They are planting some roses in the garden.
22. Liz will send these letters to her friends.
23. My favorite subject is Math.
24. Yes, we do. (We have magazines and newspapers)
25. I often listen to music in my free time.
26. Yes, he is. (He is good at drawing)
27. She learns about computers in computer science class.
28. My mother is cooking in the kitchen at the moment.
29. Lan likes playing table tennis.

30. I go to the movies twice a week.

31. They go to the beach on the summer holidays.

32. They stay in a hotel.